**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

1. THÔNG TIN CÁ NHÂN

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên | NGUYỄN VĂN TÂN | Năm sinh | 1974 |
| Học vị - Chức danh khoa học | Tiến sĩ | Giới tính | Nam |
| Chức vụ hành chính | Trưởng khoa | CMND |  |
| Tên phòng, ban, bộ môn | Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế | | |
| Tên cơ quan công tác | Trường Đại học Lạc Hồng | | |
| Địa chỉ cơ quan | Số 10, Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai | Tỉnh/TP | ĐồngNai |
| Điện thoại cố định |  | Di động | 0918 851 951 |
| Email chính | [tannv@lhu.edu.vn](mailto:tannv@lhu.edu.vn) | Email thay thế |  |

1. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Thời gian | Tên cơ sở đào tạo | Chuyên ngành | Học vị |
| 1 | 1993 – 1998 | Trường Đại học Nông lâm Tp.HCM | Kinh tế | Đại học |
| 2 | 1995 - 1998 | Trường Đại học Nông lâm Tp.HCM | Công nghệ thông tin | Trung cấp |
| 3 | 1999 - 2012 | Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh | Quản trị kinh doanh | Thạc sĩ |
| 4 | 2004 – 2005 | Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright | Chính sách công | Sau đại học |
| 5 | 2004 - 2009 | Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh | Kinh tế | Tiến sĩ |

1. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Thời gian | Cơ quan công tác | Địa chỉ | Chức vụ |
| 1 | 01/02/1998 - nay | Trường Đại học Lạc Hồng | Số 10, đường Huỳnh văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | -Trợ lý Trưởng khoa Kinh tế  -Giảng viên khoa Kinh tế  -Chính văn phòng khoa Tài chính – Kế toán  -Phó Trưởng khoa Tài chính – Kế toán;  -Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học – Sau đại học và Kiểm định chất lượng;  -Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học – Sau đại học;  -Trưởng phòng Sau đại học;  -Trưởng khoa Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế.  - Cố vấn Hiệu trưởng lĩnh vực đào tạo Sau đại học |
| 2 |  |  |  |  |

1. NGOẠI NGỮ *(Nhận xét theo các mức: A- Yếu; B- Trung bình; C- Khá; D- Thành thạo)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Ngoại ngữ | Đọc | Viết | Nghe | Nói |
| 1 | Tiếng Anh | C | C | B | B |
| 2 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

1. KINH NGHIỆM VÀ THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU
2. *Hướng nghiên cứu chính*

* *Phát triển doanh nghiệp*
* *Phát triển khởi nghiệp*

1. ***Chủ nhiệm hoặc tham gia đề tài khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên đề tài/dự án | Cơ quan tài trợ kinh phí | Thời gian  thực hiện | Vai trò |
| 1 | Yếu tố môi trường ảnh hưởng đến doanh nghiệp da - giày Đồng Nai | Trường Đại học Lạc Hồng | 06/2007 - 06/2008 | Chủ trì |
| 2 | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đầu ra của sinh viên Khoa Tài chính - Ngân hàng Trường Đại học Lạc Hồng | Trường Đại học Lạc Hồng | 06/2010 - 06/2011 | Tham gia |
| 3 | Đánh giá khó khăn của các doanh nghiệp da - giày trên đìa bàn tỉnh Đồng Nai sau 5 năm Việt Nam gia nhập WTO | Trường Đại học Lạc Hồng | 06/2011 - 06/2012 | Chủ trì |
| 4 | Thiết kế và thi công hệ thống lắp ráp tự động Bobbin SSR | Ủy ban nhan dân tỉnh Đồng Nai | 10/2012-10/2013 | Tham gia |

1. *Công trình khoa học đã công bố:*

**a. Công trình công bố:** Công bố 24 công trình khoa học dưới dạng bài báo khoa học đã được đăng trong các tạp chí và hội thảo khoa học chuyên ngành. Cụ thể như sau:

a.1. Nguyen Van Tan (2004). “On Foreign Direct Investment in Đồng Nai”. Economic Development Review. *The HCMC University of Economics*. No. 114. PP. 20-21.

a.2. Nguyen Van Tan (2005). “Foreign Direct Investment in Đồng Nai”. Economic Development Review. *The HCMC University of Economics*. No. 136. PP. 18-19.

a.3. Nguyễn Văn Tân (2007). “Một số nhận xét tình hình hoạt động của các doanh nghiệp ngành da- giày Đồng Nai”. *Tạp chí Công nghiệp da- giày Việt Nam*. Hiệp hội da giày Việt Nam. Số 12. Tr. 15- 18.

a.4. Nguyễn Văn Tân (2008). “Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp ngành da- giày Đồng Nai”. *Tạp chí Khoa học công nghệ*. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai. Số 6/2007. Tr. 30-32.

a.5. Nguyễn Văn Tân (2008). “Khó khăn về nhân lực của doanh nghiệp da- giày tại Đồng Nai”. *Tạp chí Công nghiệp da- giày Việt Nam*. Hiệp hội da giày Việt Nam. Số 04. Tr. 16- 17. Và Số 07. Tr. 16- 17.

a.6. Nguyễn Văn Tân (2008). “Nhân lực trong ngành da- giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”. *Tạp san khoa học giáo viên số 1*. Trường Đại học Lạc Hồng. Số 01. Tr. 19- 25.

a.7. Nguyễn Văn Tân (2011). "Kinh nghiệm quản lý, tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ở cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập - Trường Đại học Lạc Hồng". *Kỹ yếu Hội nghị tổng kết 20 năm giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học"*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2011. Tr. 126- 129.

a.8. Nguyễn Văn Tân và Nguyễn Ngọc Phương Thanh (2012). “Đánh giá học tập của sinh viên đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Lạc Hồng”. *Kỹ yếu Hội nghị CDIO toàn quốc 2012: Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập Quốc tế: Mô hình CDIO*. Bộ Giáo dục và Đào tạo (tổ chức tại Đại học Quốc gia TP.HCM). 2012. Tr 175- 184.

a.9. Nguyễn Văn Tân (2012). “Đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Lạc Hồng”. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học và đào tạo: Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp Nhân kỷ niệm 15 năm thành lập trường*. Trường Đại học Lạc Hồng. 2012. Tr 96- 97.

a.10. Nguyễn Văn Tân (2012). “Đánh giá khó khăn của các doanh nghiệp da - giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau 5 năm Việt Nam gia nhập WTO”. *Tạp chí Hoạt động khoa học. Bộ Khoa học và Công nghệ*. 2012. Tr. 92- 96.

a.11. Nguyễn Văn Tân và Đỗ Hữu Tài (2012). “Doanh nghiệp da - giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau 5 năm Việt Nam gia nhập WTO”. *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Việt Nam sau 5 năm gia nhập WTO - Các phương diện kinh tế, quản trị, tài chính và luật pháp*. Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM. 2012. Tr. 343- 357.

a.12. Nguyễn Văn Tân và Nguyễn Thị Thủy, Phạm Nguyễn Nguyên Hương (2012). “Trường Đại học Lạc Hồng 15 năm triển khai hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ”. *Kỷ yếu khoa học và đào tạo: Số đặc biệt kỷ niệm 15 năm xây dựng và phát triển*. Trường Đại học Lạc Hồng. Số 11. Tr. 7- 14.

a.13. Nguyễn Văn Tân (2012). “Khó khăn của các doanh nghiệp da - giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau 5 năm Việt Nam gia nhập WTO”. *Kỷ yếu khoa học và đào tạo: Số đặc biệt kỷ niệm 15 năm xây dựng và phát triển*. Trường Đại học Lạc Hồng. Số 11. Tr 141- 147.

a.14. Nguyễn Văn Tân và Phan Thành Tâm (2013). “Nghiên cứu các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 1990 đến 2012”. *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Mô hình tăng trưởng kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công ngiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*. Hội đồng lý luận trung ương (tổ chức tại Đại học Đà Nẵng Trường Đại học Kinh Tế). 2013. Tr. 27-32.

a.15. Nguyễn Văn Tân và Phan Thành Tâm (2013). “Xác định các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam”. *Tạp chí kinh tế và dự báo*. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 2013. Tr 54- 60.

a.16. Nguyễn Văn Tân và Nguyễn Thị Kim Nguyên, Lê Thị Yến Nhi (2013). “Đo lường mức độ trung thành thông qua tính cách của nhân viên trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Đồng Nai”. *Hội thảo khoa học: Chủ trương, chính sách mới thu hút mạnh mẽ các nguồn lực bên ngoài*. Ban Kinh tế trung ương (tổ chức tại Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM). 2013. Tr. 239 - 253.

a.17. Nguyễn Văn Tân và Đỗ Hữu Tài (2014). “Phong trào hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Lạc Hồng trong những năm qua”. *Kỷ yếu khoa học: Lễ tổng kết và trao giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, giải thưởng WIPO và giải thưởng cúp vàng sở hữu trí tuệ Việt Nam*. Tổng liên đoàn lao động Việt Nam – Trung ương đoàn TNCS HCM - Bộ khoa học và công nghệ - Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam. Tp. Hà Hội. 2014. Tr. 51-56.

a.18. Nguyễn Văn Tân (2014). “Trường Đại học Lạc Hồng đạt nhiều thành công trong nghiên cứu khoa học năm 2013”. *Tạp chí Khoa học và Đời sống*. Diễn đàn của tri thức Liên hiệp hội khoa họa và kỹ thuật tỉnh Đồng Nai. Số 13. Tr. 31- 32.

a.19. Nguyễn Văn Tân và Phước Minh Hiệp (2016). “Định hướng một số nội dung mang tính chiến lược cho người học thực hiện đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và luật”. *Hội thảo khoa học: Các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và luật*. Trường Đại học Trà Vinh. Số 01. Tr. 10- 12.

a.20. Nguyen Van Tan, Le Phuong Truong and Phan Van Duc (2016). "Developing photovoltaic evaluation system using MATLAB/Simulink and Arduino platform". *Hội nghị khoa học toàn quốc về Cơ điện tử (Vietnam Conference on Mechatronics–VCM), VCM-2016*. Trường Đại học Cần Thơ. 25-26/11/2016. 4.

a.21. Nguyễn Văn Tân và cộng sự (2016). “Ý định khởi nghiệp của sinh viên Việt Nam”. *Hội thảo khoa học: Phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa*. Trường Đại học Trà Vinh. 28/11/2016. Tr. 148-156.

a.22. Nguyễn Văn Tân và Phước Vân Hạnh (2016). “Cho vay xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Thực trạng và giải pháp”. *Hội thảo khoa học: Bài giải pháp về chính sách tín dụng nhằm chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp, nông thôn ở các tỉnh, thành phía Nam*. Tạp chí Cộng sản và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. 06/12/2016. Tr. 411-421.

a.23. Nguyen Van Tan, Phan Thanh Tam (2017). "Assessing factors affecting sustainable food value chain development: A case of the agricultural sector in Dong Nai province". *Social Science Learning Education Journal*. <http://innovativejournal.in/sslej/index.php/sslej/index>. V0l 2, No 05 (2017). ISSN 2456- 2408. PP. 01-10.

a. 24. Nguyen Van Tan, Phan Thanh Tam (2017). "Recommendations developing the sustainable food value chain of the agricultural sector in Dong Nai province". *International Journal of Development and Economic Sustainability.* Published by European Centre for Research Training and Development UK (www.eajournals.org). <http://www.eajournals.org/wp-content/uploads/Recommendations-Developing-the-Sustainable-Food-Value-Chain-of-the-Agricultural-Sector-in-Dong-Nai-Province.pdf>. Vol.5, No.4 2053-2199 (Print), 2053-2202(Online). PP.69-84.

a. 25. Nguyễn Văn Trọn, Nguyễn Văn Tân (2017). Bàn về mô hình hợp tác xã kiểu mới trong điều kiện mới. Hội thảo khoa học Phát triển hợp tác xã kiểu mới từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức ngày 21/12/2017, tại Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Tr: 77-83.

**b. Giải thưởng:**

b.1. Giải Nhì, Giải thưởng Vifotec, năm 2013.

b.2. Bằng Lao động Sáng tạo năm 2013 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về “Đã đạt danh hiệu lao động sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013” tại Quyết định số 460/QĐ-TLĐ, ngày 21/4/2013.

b.3. Giải WIPO vào tháng 4/2014. “Are awarded the WIPO AWARD FOR BEST YOUNG INVENTOR for their invention: Design and manufacture of automated assembly system chokes”.

b.4. Cúp WIAF tại Korea Inventor News, năm 2014, với tên gọi “Order of Merit World Inventor Award Festival”.

b.5. Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ: Đạt 02 giải NHẤT Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” năm 2013. Đạt 01 Giải NHÌ Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Bộ năm 2010. Đạt 02 Giải BA Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Bộ năm 2016 và năm 2010. Đạt 04 Giải KHUYẾN KHÍCH Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Bộ năm 2011, năm 2009, năm 2008 và năm 2007.

**c. Hướng dẫn thạc sĩ:** Đã hướng dẫn thành công luận văn trên 54 thạc sĩ.

**d. Hướng dẫn tiến sĩ:** Đang hướng dẫn 3 nghiên cứu sinh.

**e. Báo chí tôn vinh:**

e.1. Năm 2013, Tôi được tôn vinh “Tiến sĩ thành công nhất năm 2013” từ các cơ quan báo chí của Việt Nam. (Đặc biệt là vietnamnet.vn, <http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/tro-chuyen-voi-tien-si-thanh-cong-nhat-2013-159445.html>)

e.2 Năm 2014, Tôi được Tủ sách Văn hóa Việt giới thiệu là một trong những nhà khoa học của Việt Nam, sách đã xuất bản năm 2014.

e.3 Năm 2017, Tôi được Nhà xuất bản Thanh Niên giới thiệu là một trong những nhà khoa học Việt Nam tiêu biểu, sách đã xuất bản năm 2017.

**f. Khen thưởng:**

f.1 Hai Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể, năm 2014 theo quyết định số 467/QĐ-TTg ngày 02/4/2014, năm 2015 theo quyết định số 737/QĐ-TTg ngày 27/5/2015.

f.2 Ba Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể, năm 2010 theo quyết định số 4949/QĐ-BGDĐT ngày 02/11/2010, năm 2013 theo quyết định số 560/QĐ-BGDĐT ngày 07/02/2013, năm 2013 theo quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2013.

f.3 Hai Bằng khen của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam. Cụ thể, năm 2013 theo quyết định số 998/QĐ-LHHVN ngày 24/12/2013, năm 2013 theo quyết định số 999/QĐ-LHHVN ngày 24/12/2013.

f.4 Tám Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Cụ thể, năm 2009 theo quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 10/11/2009, năm 2010 theo quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 15/11/2010, năm 2012 theo quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 13/11/2012, năm 2014 theo quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 29/7/2014, năm 2014 theo quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 04/8/2014, năm 2015 theo quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 14/7/2015, năm 2016 theo quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 08/3/2017, năm 2017 theo quyết định số 3710/QĐ-UBND ngày 19/10/2017.

f.5 Một Bằng Lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam. Cụ thể, năm 2014 theo quyết định số 460/QĐ-TLĐ ngày 21/4/2014.

1. *Thông tin và các chỉ số Index quốc tế (nếu có)*

H-index (theo ISI): **XX** *(cập nhật đến ngày xxxx)*

Số lượng trích dẫn (theo ISI): **XXX** *(cập nhật đến ngày xxxx)*

Tôi cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

|  |  |
| --- | --- |
| Cơ quan  (*Xác nhận và đóng dấu*) | *Đồng Nai, ngày 30 tháng 5 năm 2018*  **Người khai kí tên**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

Nguyễn Văn Tân